

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2021/DS-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ái Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 1189/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2020/QĐXXST-DS ngày 24/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn N

Địa chỉ: Nguyễn Lâm, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn K

Địa chỉ: Phan Văn Hân, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2019).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn V,

2. Bà Nguyễn Thị N

Cùng địa chỉ: Nguyễn Xí, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thanh H

Địa chỉ: Nguyễn Lâm, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đoàn Lê T

Địa chỉ: Nguyễn Lâm, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/11/2013, ông Đoàn N có thỏa thuận cho vợ chồng ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N vay số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Mục đích vay để thanh toán tiền mua nhà số Nguyễn Xí, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn vay từ ngày 20/11/2013 đến ngày 20/5/2014. Lãi suất là 1,5%/tháng, tiền lãi được trả định kỳ trong 05 ngày cuối tháng. Tiền lãi được chuyển vào tài khoản số 104549009, chủ tài khoản mang tên Đoàn Lê T - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu. Việc vay mượn có lập Giấy mượn tiền, được cả hai vợ chồng ông V bà N cùng xác nhận, ký tên.

Ba tháng đầu sau khi nhận được tiền vay từ ông N, ông V bà N có thanh toán tiền lãi trực tiếp bằng tiền mặt cho ông N. Sau đó, ông V bà N lấy lý do khó khăn về kinh tế nên không trả tiền lãi, còn tiền gốc đến kỳ thanh toán cũng không trả đúng hạn.

Vì vậy ông Đoàn N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/11/2020, 18/12/2020 nhưng ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N vắng mặt không lý do.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh T trình bày tại bản tự khai ngày 17/12/2019 như sau: Số tiền ông V cho bà N và ông V vay là tiền riêng của ông N, bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà H có đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Lê T trình bày tại bản tự khai ngày 29/5/2020, bà T chưa nhận được bất kỳ số tiền nào phát sinh từ giao dịch giữa ông N, ông V và bà N. Bà cũng không biết giao dịch, thỏa thuận giữa các bên, bà T không liên quan đến vụ án này do đó không có ý kiến hay yêu cầu gì. Bà T có đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:*

Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện

các quyền, nghĩa vụ đúng quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ đúng quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Đoàn N và ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N là tranh chấp Đòi lại tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường A, quận B: Bị đơn - ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N có đăng ký thường trú và thực tế đang cư trú tại số Nguyễn Xí, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần nhất vào ngày 14/01/2021 và lần thứ hai vào ngày 02/02/2021 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh H, Đoàn Lê T có đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Đoàn N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N thanh toán cho ông số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 20/11/2013 có cơ sở xác định việc vay mượn tiền giữa ông Đoàn N, ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N có thể hiện bằng

“Giấy mượn tiền”, có chữ ký xác nhận của các đương sự. Việc ông V bà N vi phạm thanh toán trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn V, bà N thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Đoàn N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn N.

Ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn N số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ thì ông Vũ, bà Tuyết còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (Năm triệu) đồng ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị N phải chịu.

Nguyên đơn ông Đoàn Đức Nhân được miễn tạm ứng án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ái Long